

# PHÂN TÍCH TÁC PHẨM THUẾ MÁU CỦA NGUYỄN ÁI QUỐC

## 1. Phân tích tác phẩm Thuế máu của Nguyễn Ái Quốc

Bản án chế độ thực dân Pháp của lãnh tụ cách mạng Nguyễn Ái Quốc được viết bằng tiếng Pháp, xuất bản tại Pa-ri năm 1925 và xuất bản lần đầu tiên ở Việt Nam năm 1946. Tác phẩm gồm 12 chương và phần phụ lục có tựa đề Gửi thanh niên Việt Nam, nội dung tố cáo và kết án tội ác tày trời của chủ nghĩa thực dân Pháp trên mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội... đồng thời phản ánh tình cảnh tủi nhục khốn cùng của người dân nô lệ ở các xứ thuộc địa trên thế giới.

Từ đó, bước đầu tác giả vạch ra đường lối đấu tranh cách mạng đúng đắn để các dân tộc tự giải phóng, giành quyền độc lập. Sự ra đời của Bản án chế độ thực dân Pháp đã giáng một đòn tiến công quyết liệt vào chủ nghĩa thực dân ngay tại sào huyệt của chúng và chỉ ra con đường cách mạng cùng tương lai tươi sáng cho các dân tộc bị áp bức.

Trong đoạn đầu của tác phẩm tác giả đã so sánh thái độ của quan cai trị thực dân đối với người dân thuộc địa tại hai thời điểm trước khi có chiến tranh và sau khi chiến tranh xảy ra. Trước khi chiến tranh xảy thì bị coi là giống người hạ đẳng, những người da đen bản thủ đây là những cái tên chúng gọi người Việt Nam chúng ta một cách khinh miệt coi thường khi đó họ chỉ là những nô lệ cho tầng lớp thống trị bấy giờ. Bọn người cai trị luôn cho rằng tộc người da trắng là tộc người cao quý vì vậy chúng luôn cho rằng những tộc người khác là thấp hèn và luôn tạo ra một khoảng cách để phân biệt đối xử.

Người dân thuộc địa “giỏi lắm cũng chỉ biết kéo xe và ăn đòn của quân cai trị nhà ta” Giọng nói đầy mỉa mai cho thấy thái độ khinh bỉ coi dân ta như súc vật của bọn thực dân Pháp. Khi chiến tranh “vui tươi” xảy ra, chữ vui tươi được tác giả sử dụng để châm biếm cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất các nước đế quốc tranh giành quyền lợi. Khi đó số phận của người dân thuộc địa được thay đổi đến không ngờ. Họ được đề cao trọng vọng và được các quan phụ mẫu, quan toàn quyền lớn bè coi là “con yên” “bạn hiền”, thậm chí còn được đề bạt lên chức danh “chiến sĩ bảo vệ công lí và tự do”.

Đối với chức danh đó đánh nhẽ ra họ phải được nâng như nâng trứng hứng như hứng hoa, nhưng thực chất cuộc sống của họ không hề được nâng cao mà lại ngược lại. Như vậy đối với họ chức danh ấy vốn cũng chỉ là hũu danh vô thực không có một chút đặc quyền gì hết Với giọng điệu mỉa mai khi chỉ ra sự tương phản đã châm biếm sự thâm độc giả dối của chế độ thực dân.

Nguyễn Ái Quốc đã vạch trần bản chất xấu xa ấy bằng những lập luận chặt chẽ và tư liệu phong phú, xác thực, nhiều hình ảnh giàu giá trị biểu cảm. Giọng điệu chung của bài văn là vừa kết án đanh thép vừa mỉa mai chua chát, vừa thông cảm, xót thương. Cái tên Thuế máu bao hàm nhiều ý nghĩa. Nó gọi lên số phận bi thảm của người dân thuộc địa, đồng thời biểu lộ thái độ căm phẫn trước tội ác ghê tởm của chính quyền thực dân. Người dân thuộc địa phải gánh chịu nhiều thứ thuế bất công, vô lí, song có lẽ một trong những thứ thuế tàn ác, dã man nhất là thứ thuế thu bằng xương máu và tính mạng của họ.

Trình tự và cách đặt tên các phần trong chương Thuế máu cũng hàm ý bóc trần các chính sách lừa bịp để bóc lột người dân thuộc địa đến tận xương tủy của chính quyền thực dân cai trị. Từ Chiến tranh và người bản xứ đến Chế độ lính tình nguyện rồi Kết quả của sự hi sinh, qua các phần tiếp nối nhau như thế, Nguyễn Ái Quốc đã từng bước phơi bày bản chất “ăn thịt người” của bè lũ thực dân.

Tác giả mỉa mai chua chát luận điệu dối trá ấy bằng những câu hỏi tu từ: Nếu quả thật người An Nam phấn khởi đi lính đến thế, tại sao lại có cảnh, tốp thì bị xích tay điệu về tỉnh, tốp thì

trước khi xuống tàu, bị nhốt trong một trường trung học ở Sài Gòn, có lính Pháp canh gác, lưới lê tuốt trần, đạn lên nòng sắn? Những cuộc biểu tình đổ máu ở Cao Miên, những vụ bạo động ở Sài Gòn, ở Biên Hòa và nhiều nơi khác nữa, phải chăng là những biểu hiện của lòng sốt sắng đầu quân "tấp nập" và "không ngần ngại"? Trong phần Chế độ lính tình nguyện, tác giả đã đưa ra hàng loạt dẫn chứng thực tế đối lập hoàn toàn với luận điệu bịp bợm của bọn thực dân cầm quyền để lột trần bản chất tham lam và tàn bạo của chúng trong chính sách cai trị đối với người dân thuộc địa.

Chẳng phải người ta đã cho họ ăn như cho lợn ăn và xếp họ như xếp lợn dưới hầm tàu ẩm ướt không gương nằm không ánh sáng thiếu không khí đó sao? Về đến xứ sở chẳng phải họ đã được một quan cai trị biết ơn đón chào nồng nhiệt bằng một bài diễn văn yêu nước "Các anh đã bảo vệ tổ quốc. Bây giờ chúng tôi không cần đến các anh nữa, cút đi! đó sao?". Như vậy với lập luận phản bác mâu thuẫn trào phúng câu hỏi tu từ điệp từ đã cho thấy những hành động vô nhân đạo trá trở tàn nhẫn của bọn tay sai đối với nhân dân ta. Chính quyền thực dân đối xử với những người lính trở về như đối xử với súc vật với người có tội chứ không phải là đối xử với người có công đổ máu cho họ. Cách đối xử ấy là trá trở đê hèn của một nước luôn vỗ ngực nói mình là mẫu quốc.

Với tư liệu phong phú xác thực giàu hình ảnh giá trị biểu cảm giọng điệu đanh thép ngòi bút trào phúng sắc sảo châm biếm mỉa mai làm tác phẩm như một lời tố cáo đanh thép nhất đối với chính quyền Pháp thuộc là đòn tấn công quyết liệt đối với chủ nghĩa thực dân. Đoạn trích cũng cho người đọc thấy được bộ mặt tàn ác nhẫn tâm cuồng thú của bọn thực dân khi dùng những người dân thuộc địa vô tội làm vật hi sinh cho chúng đồng thời cũng nói lên thân phận thảm hại nô lệ của những người dân An Nam. Bên cạnh đó tác phẩm cũng cho ta thấy tấm lòng thương cảm của Bác đối với thân phận những người dân và cũng khẳng định tài hoa khéo léo trong việc hành văn của Bác.

## 2. Bài văn cảm nhận về văn bản Thuế máu

Nguyễn Ái Quốc là một vị lãnh tụ vĩ đại một người cha già của dân tộc. Người là một nhà cách mạng sáng lập ra đảng cộng sản Việt Nam, một trong những người đặt nền móng và lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, toàn vẹn lãnh thổ cho dân tộc Việt Nam. Là một người tài hoa, có tài văn chương, Nguyễn Ái Quốc đã dùng ngòi bút của mình, dùng văn chương để làm vũ khí chiến đấu. Nhưng tác phẩm đó đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng người đọc và đánh những đòn mạnh vào bọn đế quốc tay sai. Trong số những tác phẩm đó được bạn bè thế giới biết đến nhiều phải kể đến tác phẩm "Thuế máu". Tác phẩm được người viết khi đang hoạt động cách mạng tại Pháp và là một đòn chí mạng đối với bọn đế quốc thực dân. Tác phẩm đã vạch rõ bộ mặt thật sự của quan cai trị Pháp đối với người bản xứ, chính quyền thuộc địa đã biến người dân thuộc địa thành vật hi sinh để phục vụ lợi ích trong các cuộc chiến tranh tàn khốc.

Tên tác phẩm là "Thuế máu" tạo lên cảm giác của các cuộc chiến tranh các cuộc tàn sát đẫm máu. Trong tác phẩm này đây chính là máu của những người dân thuộc địa bị bọn đế quốc thực dân, bị bọn tay sai áp bức bóc lột đến tận xương tủy. Đồng thời nhan đề tác phẩm cũng thể hiện thái độ tức giận, căm phẫn của tác giả khi chứng kiến dân tộc mình bị đối xử tàn nhẫn.

Chưa bao giờ mà mạng sống của người dân thuộc địa lại bị coi rẻ như vậy. Dưới ngòi bút của Nguyễn Ái Quốc, từng bi kịch đầy đau thương cứ hiện dần lên. Qua giọng văn vừa mỉa mai, giễu cợt, vừa cay đắng xót xa, ta cảm nhận được một cái tình người mệnh mông của nhà văn. Hơn ai hết, Nguyễn Ái Quốc hiểu rõ tấm lòng thương yêu quê hương đất nước thiết tha của người dân bản xứ. Đối với họ, đàn trâu, mảnh vườn là những gì thân thiết nhất. Thế

mà họ phải đột ngột xa lìa vợ con, đi phơi thây trên các chiến trường châu Âu. Đọc đến đây ta thấy lòng mình nghẹn lại.

Nhưng nỗi đau thương ấy đã thấm thía gì. Ngòi bút phê phán của Nguyễn Ái Quốc tiếp tục miêu tả khá tỉ mỉ những cái chết đầy thảm thương của những người lính thuộc địa trên các chiến trường châu Âu: trong lúc vượt biển, nhiều người bản xứ, sau khi được mời chứng kiến cảnh kỳ diệu của trò biểu diễn khoa học về phóng ngư lôi, đã được xuống tận đáy biển để bảo vệ tổ quốc của các loài thủy quái. Một số khác đã bỏ xác tại các miền hoang vu thơ mộng vùng Ban-căng, lúc chết còn tự hỏi phải chăng nước mẹ muốn chiếm ngôi nguyên phi trong cung cấm vua Thổ – chẳng thế sao lại đem nướng họ ở những nơi xa xôi ấy? Một số khác nữa thì anh dũng đưa thân cho người ta tàn sát, trên bờ sông Mác-nơ, hoặc trong bãi lầy miền Săm-pa-nơ để lấy máu mình tưới những dòng nguyệt quế của các cấp chỉ huy và lấy xương mình chạm tên những chiếc gậy của các ngài thống chế.

Chính quyền thực dân rêu rao về lòng tự nguyện đầu quân của người dân thuộc địa trong khi chính chúng đang tiến hành những thủ đoạn và mánh khóe bắt lính hết sức trơ tráo và bỉ ổi. Từ nông thôn đến thành thị, từ miền xuôi đến miền ngược, khắp các hang cùng ngõ hẻm ở các xứ thuộc địa, những cuộc lùng sục, vây bắt và cưỡng bức đi lính đã diễn ra: thoát tiên, chúng tóm những người khỏe mạnh và nghèo khổ. Không ít người đã tìm cách thoát thân. Vì thế, bọn thực dân đã không ngần ngại trói, xích, nhốt họ như người ta nhốt súc vật, kể cả việc sẵn sàng trấn áp: Tốp thì bị xích tay điều về tỉnh lỵ, tốp thì trước khi xuống tàu, bị nhốt trong một trường học ở Sài Gòn có lính Pháp canh gác, có lưới lê tuốt trần, đạn lên nòng sẵn. Những cuộc biểu tình đổ máu ở Cao Miên...

Đã man hơn, đối với các thanh niên Xê-nê-gan không chịu đi lính chết thay cho bọn đế quốc, một tên thực dân Pháp bắt thân nhân họ ra hành hạ. Hấn bắt ông già, bà già, đàn bà có thai, con gái, đem lột trần truồng, hai tay bị trói ghì. Những nạn nhân bị bắt ấy phải chạy qua những thôn xã dưới làn roi vọt. Ghê tởm thay những cảnh dã man của nền văn minh Pháp! Ghê tởm hơn nữa là trong khi bắt lính, các quan cai trị thực dân còn lợi dụng để xoay xở kiếm tiền: sau đó chúng mới đòi đến con cái các nhà giàu. Những ai cứng cổ thì chúng tìm ngay ra dịp để sinh chuyện với họ hoặc gia đình họ, và nếu cần, thì giam cổ họ lại cho đến khi họ phải dứt khoát chọn lấy một trong hai con đường: đi lính tình nguyện, hoặc xì tiền ra.

Không chỉ những người lính khốn khổ, ngay cả những người dân thuộc địa không trực tiếp ra trận cũng phải nhận cái chết đau đớn ở các công xưởng chế tạo vũ khí phục vụ chiến tranh. Biết bao cái chết thương tâm để rồi kết lại thành con số khủng khiếp: Bảy mươi vạn người bản xứ đã đặt chân lên đất Pháp, và trong số ấy, tám vạn người không bao giờ còn nhìn thấy mặt trời trên quê hương đất nước mình nữa. Tám vạn người dân bản xứ đã bỏ mạng vì những danh dự hão huyền mà họ không bao giờ được nhận, vì những quyền lợi mà họ không bao giờ được hưởng.

Số còn lại thì sao? Dù có sông sót, họ chỉ lê tấm thân tàn ma dại trở về kiếp sống trâu ngựa dưới cái chế độ không hề biết gì đến chính nghĩa và công lý: Khi đại bác đã ngấy thịt đen, thịt vàng rồi, thì những lời tuyên bố tình tứ của các ngài cầm quyền nhà ta bỗng dựng im bật như có phép lạ, và cả người Nê-gơ-rô đến người An-nam-mít mặc nhiên trở tại "giống người bản thù".

Như vậy chiến tranh kết thúc thì cũng là lúc bọn thực dân đế quốc ngang nhiên và công khai lộ rõ bộ mặt tráo trở, vô nhân đạo. Người dân thuộc địa lại trở lại với giống người hèn hạ sau khi bị bóc lột kiệt cùng thuế máu. Đó là điều dễ hiểu bởi vì làm gì có chính nghĩa và công lí ở bọn thực dân! Đã man nữa chính quyền thực dân còn: không ngần ngại đầu độc cả một dân tộc để vợ vệt cho đầy túi bằng cách cấp môn bài bán lẻ thuốc phiện cho thương binh người Pháp và vợ con tử sĩ người Pháp.

### 3. Bình giảng tác phẩm Thuế máu của Nguyễn Ái Quốc

Bản án chế độ thực dân Pháp của Nguyễn Ái Quốc là tác phẩm tố cáo chân thực nhất tội ác của thực dân Pháp, chúng dùng mọi thủ đoạn khốc liệt nhất để đày đọa, bóc lột. Tác phẩm gồm 12 chương và phần phụ lục. Trong đó phải kể đến chương 1 “Thuế máu”, chương này tác giả tập trung vạch trần bộ mặt giả nhân giả nghĩa và thủ đoạn tàn bạo của thực dân pháp trong việc dùng người dân thuộc địa làm vật hy sinh trên chiến trường hay dùng xương máu của người để làm giàu cho mình.

Bằng những lý luận chặt chẽ, tư liệu phong phú xác thực và hình ảnh giàu giá trị biểu cảm Nguyễn Ái Quốc đã cho ta thấy được bộ mặt thật của thực dân Pháp. Giọng văn của bác vừa kết án đanh thép vừa mỉa mai chua xót, vừa thông cảm xót thương. Trước hết cái tên “thuế máu” đã mang nhiều ý nghĩa. Nó gọi lên số phận đau thương bi thảm của người dân thuộc địa đồng thời thể hiện thái độ căm phẫn trước tội ác ghê tởm của chính quyền thực dân. Những người dân thuộc địa họ phải chịu nộp những thứ thuế vô lý bất công song thứ thuế tàn nhẫn dã man nhất đó chính là thứ thuế được thu bằng xương máu của họ. Thứ thuế này thật quá đắt đỏ nó đã được đánh đổi bằng cả tính mạng của người dân thuộc địa, qua đây ta thấy được tâm địa độc ác tham lam của chính quyền thực dân.

Đoạn trích gây ấn tượng với người đọc ngay từ nhan đề của nó: Thuế máu. Trong thực tế không có thuế nào gọi là "thuế máu", chỉ có thuế thân, thuế gạo, thuế muối,... Thuế máu là cách đặt tên của tác giả nhằm phản ánh một thủ đoạn bóc lột tàn nhẫn của chế độ thực dân, ở các nước thuộc địa: biến người dân nơi đây thành vật hi sinh trong các cuộc chiến tranh phi nghĩa. Qua nhan đề này, nhà văn muốn phản ánh số phận bi thảm của người dân thuộc địa, đồng thời biểu lộ thái độ căm phẫn trước tội ác ghê tởm của chính quyền thực dân. Người dân thuộc địa phải gánh chịu nhiều thứ thuế bất công, vô lí, song có lẽ một trong những thứ thuế tàn ác, dã man nhất là thứ thuế thu bằng xương máu và tính mạng của họ.

Trình tự và cách đặt tên các phần trong chương Thuế máu cũng hàm ý bóc trần các chính sách lừa bịp để bóc lột người dân thuộc địa đến tận xương tủy của chính quyền thực dân cai trị. Từ Chiến tranh và người bản xứ đến Chế độ lính tình nguyện rồi Kết quả của sự hi sinh, qua các phần tiếp nối nhau như thế, Nguyễn Ái Quốc đã từng bước phơi bày bản chất "ăn thịt người" của bè lũ thực dân.

Người dân thuộc địa bị coi thường bị chúng chà đạp dày vò coi không ra gì. Ấy vậy mà khi chiến tranh vừa nổ ra chúng bắt đầu lật mặt thay đổi thái độ nhanh chóng bởi chúng cần người tham gia chiến tranh, nhưng thật ra là cần người làm lá chắn làm mồi nhử địch. Người dân thuộc địa từ những tên bản thổ đen nhẻm đó bỗng chốc trở thành những đứa “con yêu”, những người “bạn hiền” của các quan cai trị phụ mẫu nhân hậu, thậm chí của các quan toàn quyền lớn, toàn quyền bé nữa. Họ bỗng chốc được phong cho cái danh hiệu tối cao là “chiến sỹ bảo vệ công lý tự do”. Chao ôi những từ như “con yêu”, “bạn hiền”, hay cái danh hiệu nghe thật giả tạo và ghê tởm đồng thời thể hiện được sự tráo trở của bọn thực dân. Tác giả đưa ra sự đối nghịch như vậy nhằm tố cáo thủ đoạn lừa bịp bỉ ổi của chúng trong việc dùng người dân thuộc địa làm vật hy sinh. Luận điệu bịp bợm trơ trẽn của chúng được Nguyễn Ái Quốc nhắc lại với dụng ý châm biếm và đả kích sâu cay.

Số phận bi thảm của người dân thuộc địa được diễn tả rất cụ thể qua những câu văn “họ phải đột ngột xa lìa vợ con, rời bỏ mảnh ruộng hay đàn cừu của họ, vượt đại dương đi phơi thân trên chiến trường châu Âu. Không chỉ chết trên chiến trường mà người dân thuộc địa bị lấy đi mạng sống ở chỗ khác như “xuống đáy biển để bảo vệ tổ quốc của loài thủy quái, bỏ xác tại miền hoang sơ thơ mộng vùng Ban-căng”. Rất nhiều rất nhiều cái chết khác nhau. Vậy gia đình họ sẽ nhận được cái gì sau cái chết này. Có lẽ là không gì cả. Những người không phải đi ra trận, họ cũng bị hành hạ thừa sống thiếu chết (chế tạo vũ khí phục vụ chiến

tranh): làm kiệt sức trong các xưởng thuốc súng ghê tởm, tuy không phải hít hơi ngạt của bọn "bô sơ", nhưng lại phải nhiễm phải những luồng khí độc đờ ối của người Pháp. Họ phải hứng chịu bệnh tật và những cái chết đau đớn, vì những kẻ khốn khổ ấy khắc ra từng miếng phổi, chẳng khác gì hít phải hơi ngạt.

Chế độ lính tình nguyện. Bản thân cụm từ "chế độ lính tình nguyện" đã là một cách gọi giễu cợt mỉa mai nhằm che đậy một sự thật bên trong hoàn toàn ngược lại. Cũng như sau khi công việc bắt lính đã hoàn tất, phủ toàn quyền Đông Dương đã tuyên bố một cách trịnh trọng, vui vẻ: "Các bạn đã tấp nập đầu quân, các bạn đã không ngần ngại rời bỏ quê hương xiết bao triu mến để người thì hiến xương máu của mình như lính khổ đờ, kẻ thì hiến dưng cánh tay lao động của mình như lính thợ". Sự thật trong việc bắt lính đã bị nhà cầm quyền xuyên tạc đi, tô hồng lên một cách đáng hổ thẹn. Đó là một gian dối không có lương tâm nhằm lừa bịp dư luận có lợi cho những kẻ chủ trương. Tuy vậy (hay chính là vì vậy) vì cảm thấy luận điệu trên đây là một sự xúc phạm ghê gớm không chỉ đến tính mạng mà còn đến danh dự con người - ở đây là người dân các nước thuộc địa, tác giả bài viết đã ngay lập tức vạch trần cái dụng ý tối tâm đằng sau những mỹ từ kịch cỡm. Lời lẽ tuy nhẹ nhàng nhưng sự thật được đưa ra như một cái tát vả vào miệng kẻ ăn không nói có không biết ngược mồm: "Nếu quả thật người An Nam phấn khởi đi lính đến thế, tại sao lại có cảnh, tốp thì bị xích tay điệu về tỉnh lỵ, tốp thì trước khi xuống tàu, bị nhốt trong một trường trung học ở Sài Gòn, có lính Pháp canh gác, lưới lê tuốt trần, đạ lên nòng sắn?". Bao nhiêu câu hỏi liên tiếp đặt ra dưới hình thức nghi vấn, nhưng có ý nghĩa phủ định, ví như tác giả nói về sự phản ứng quyết liệt chế độ bắt lính bằng các cuộc biểu tình, những vụ bạo động "phải chăng là những biểu hiện của lòng sốt sắng đầu quân tấp nập và không ngần ngại?".

Tuyên truyền chủ trương bắt lính và sự thật về hành động bắt lính hoàn toàn trái ngược với nhau. Đối với quan đầu tỉnh (mà tác giả cố ý dùng từ "chúa tỉnh") chỉ cần phát ra một cái lệnh nhẹ nhàng về số lượng và thời hạn. Cái lệnh ấy không cần hướng dẫn tỉ mỉ, chẳng hạn phương pháp tiến hành như thế nào, đối tượng bắt lính là ai? Tác giả bài văn có một lời bình cứ như là một chú thích một dấu mở ngoặc đơn về bộ mặt có vẻ như dễ dãi, nhân từ của những viên quan đầu tỉnh: "Bằng cách nào, điều đó không quan trọng. Các quan cứ liệu mà xoay xở". Thế là như một phản xạ dây chuyền, đèn xanh tín hiệu bật lên, các quan dưới quyền tha hồ vào cuộc, một sự tiếp tay đầy hứng thú, một kho kinh nghiệm được, giở ra, vì về khoản này "các ông tướng ấy thạo hết chỗ nói, nhất là xoay xở làm tiền". Chỉ thương xót cho những người bị bắt lính. Kẻ thì chịu chết "không còn kêu cứu vào đâu được", người thì bị giam giữ để lựa chọn một trong hai cách "đi lính tình nguyện hoặc xì tiền ra".

Đoạn trích thuế máu đã cho ta thấy được bản chất thật sự của chính quyền thực dân, nỗi khổ cực của nhân dân. Đồng thời thấy được tình yêu thương vô bờ bến của bác đối với nhân dân ta nói riêng và người dân thuộc địa nói chung. Bác chính là cây bút văn chính luận xuất sắc của nước ta. Bằng những lý lẽ sắc đáng bằng chứng chân thực bác đã khắc họa nên nỗi uất ức mà dân thuộc địa phải chịu đựng.

#### 4. Suy nghĩ của em về văn bản Thuế máu

Với tư cách là một thiên phóng sự điều tra, Bản án chế độ thực dân Pháp là văn chương báo chí. Sức thuyết phục của nó là những con số, những nhân chứng, những thống kê, nghĩa là những sự thật không gì chối cãi được. Người viết nó ở vào vị thế khách quan không hề khoa trương cường điệu. Song, một mặt khác, tác phẩm rất gần với văn chương hình tượng, nghĩa là những sáng tạo nghệ thuật ở một loạt hình ảnh gợi cảm, ở giọng điệu trào phúng, giễu cợt, mỉa mai. Sự kết hợp về mặt thể loại này đã đưa đến một hiệu quả không ngờ: tố cáo chế độ thực dân, phơi bày cuộc sống khốn cùng của người dân các xứ thuộc địa. Lòng căm giận (đối với chế độ thực dân) và yêu thương (đối với nhân dân các nước thuộc địa) là những mạch ngầm văn bản thể hiện một khát vọng mãnh liệt, sâu sắc của tinh thần chiến đấu, của

ý chí chiến đấu giành độc lập tự do của cây bút tài hoa cũng là của một người chiến sĩ cách mạng.

Thuế máu là một cách đặt tên chương đầy ấn tượng, có sức biểu cảm, khơi gợi rất cao. Đây là một thứ thuế cực kỳ vô lí, một sự bóc lột tàn bạo, trắng trợn đến tận cùng sinh mạng của những người dân thuộc địa. Chiến tranh phi nghĩa đối với bọn đế quốc là một cách làm giàu nhanh nhất và bóc lột xương máu của những người dân thuộc địa mà chúng tự phong cái nghĩa vụ khai hoá, bảo hộ là con đường rẻ nhất. Đó là những cuộc chiến tranh mang lại lợi nhuận vô cùng lớn. Bóc lột sức lực mồ hôi đã là một tội ác. Bóc lột xương máu lại là một tội ác lớn hơn. Bản chất độc ác ấy, lần đầu trên báo chí được phanh phui, bộ mặt của bọn thực dân hiện nguyên hình là những loài dã thú trong thời đại văn minh. Tính chất phản nhân loại ấy được lôi ra ánh sáng, trước vành móng ngựa của lương tri. Trình tự và cách đặt tên các phần trong chương đầu của tác phẩm vừa theo lô gích thời gian, trọn vẹn một quy trình công nghệ đưa thân xác người dân thuộc địa vào guồng máy chiến tranh (Chiến tranh và "người bản xứ" ; Chế độ lính tình nguyện ; Kết quả của sự hi sinh) vừa theo nguyên tắc của nghệ thuật. Hình thức đầu cuối tương ứng trong kết cấu (như hình ảnh chiếc lò gạch trong truyện ngắn Chí Phèo của Nam Cao) tạo nên sự va đập dữ dội trong tâm trí của người đọc, người nghe. Xương máu mà người dân thuộc địa phải trả cho các cuộc chiến tranh đế quốc thật là vô nghĩa. Sự lừa bịp của bọn thực dân không còn một thứ bình phong hay mĩ từ nào che giấu được.

Tác giả đưa ra một con số cụ thể về số người dân thuộc địa khi tử vong ở các cuộc chiến tranh thuộc địa phi nghĩa: "Tổng cộng có bảy mươi vạn người bản xứ đã đặt chân lên đất Pháp, trong số ấy tám mươi vạn người không bao giờ còn trông thấy mặt trời trên quê hương đất nước mình nữa". Phần hai văn bản với nội dung: Chế độ lính tình nguyện. ở phần này Nguyễn Ái Quốc đã vạch trần một cách trắng trợn bộ mặt bỉ ổi, thủ đoạn của bọn thực dân khi thực hiện chế độ bắt lính. Chúng tiến hành các cuộc vây bắt, đàn áp dã man, bắt người dân thuộc địa đi lính. Nếu không đi chúng cũng có đủ thủ đoạn tàn bạo mà bắt ép dã man: trói, bắt, đánh đập... còn đối với các gia đình khá giả chúng cũng không để yên mà cứ ám khỏe mà vòi vĩnh đòi "nôn" ra tiền cho chúng mới tha.

Nhưng có một thực trạng nực cười là trong khi chúng thi hành các chính sách dã man kia thì đồng thời cũng không quên rêu rao về lòng tự nguyện đầu quân của nhân dân. Lời tuyên bố của phủ toàn quyền Đông Dương chỉ càng làm lộ ra bản chất đầy bịp bợm nực cười của chúng "các bạn ấy đã tấp nập đầu quân, không ngần ngại rời bỏ quê hương xiết bao triu mến để người thì hiến xương máu của mình như lính khổ đở, kẻ thì hiến dâng cánh tay lao động của mình như lính thợ".

Không chỉ những người ra chiến trường mới phải chịu số phận bất hạnh, thảm thương, mà ngay cả những người dân thuộc địa, không phải ra chiến trận cũng phải chịu cái chết đau đớn tại các xưởng chế tạo vũ khí chiến tranh. Số người chết trên các chiến trường quả thực quá khủng khiếp, đến tám mươi vạn người dân bản xứ. Nhưng họ ra đi chiến đấu vì điều gì, vì thứ danh hiệu hão huyền, vì quyền lợi mà họ không bao giờ được hưởng. Họ – những người dân bản xứ đã đã bỏ mạng trên đất Pháp, và không bao giờ còn được nhìn thấy quê hương của mình nữa. Những người còn sống sót cũng có số phận chẳng hề khá khẩm hơn, họ bị thương, lết tằm thân tàn trở về, sống cuộc đời trâu ngựa cho đến cuối đời.

Chiến tranh tuy đã kết thúc, nhưng thực dân Pháp vẫn tìm mọi cách để đầu độc nòi giống. Chúng sử dụng những chiêu bài hết sức thâm hiểm như cấp môn bài bán lẻ thuốc biện cho các thương binh Pháp và vợ con sĩ tử Pháp. Thủ đoạn thâm độc ấy đã đầu độc cả một dân tộc. Đến đây ngòi bút của Bác càng trở nên sắc sảo hơn, sau khi đã nêu lên số phận thảm thương của người dân bản xứ. Bác đã dùng những lời lẽ vừa đanh thép, vừa mỉa mai châm biếm để vạch trần bộ mặt gian xảo của chính quyền thực dân: "Để ghi nhớ công lao của

người lính An Nam, chẳng phải người ta đã lột hết của cải của họ, từ chiếc đồng hồ, bộ quần áo mới toanh mà họ bỏ tiền túi ra mua, đến các vật kỉ niệm đủ thứ... trước khi họ đến Mác-xây xuống tàu về nước đó sao?”.

Nguyễn Ái Quốc đã sử dụng thành công các thủ pháp nghệ thuật như tương phản đối lập, kết hợp miêu tả với bình luận, sử dụng số liệu... đặc biệt là giọng văn chua cay, châm biếm, mỉa mai để vạch trần và lên án những tội ác của bọn thực dân. Trong suốt 80 năm thống trị nước ta, thực dân Pháp đã đặt ra hàng trăm thứ thuế vô lí nhằm bóc lột dân ta đến tận xương tủy. Khi đọc đoạn trích Thuế máu chúng ta được biết thêm một loại thuế có một không hai mà bọn thực dân đặt lên đầu nhân dân ta.

www.eLib.vn